

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THẠNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15-5-2025

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Ngọc Nhuận
- Bà Trần Thị Năm

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Bùi Thị Huyền Trân – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 50/2025/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:** Bà Lý Thị Ngọc B, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Long An (có mặt);
- Bị đơn:** Ông Cao Văn A, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp C, xã K huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, nội dung vụ kiện như sau:

Bà Lý Thị Ngọc B và ông Cao Văn A kết hôn với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. Sau khi kết hôn, bà B và ông A chung sống với nhau có sống hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian về sau thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do giữa vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, mâu thuẫn về tình cảm, vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xuyên cãi vã, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cũng như không còn tình cảm với nhau. Bà B xác định cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông A.

Về con chung: Bà Lý Thị Ngọc B và ông Cao Văn A có 03 (ba) con chung tên Cao Lý Tường V, sinh ngày 18/5/2008, Cao Quốc T, sinh ngày 04/01/2013, Cao Quý H, sinh ngày 14/8/2015. Sau khi ly hôn, bà B yêu cầu được trực tiếp nuôi

cháu Cao Quý H; yêu cầu giao cháu Cao Lý Tường V và Cao Quốc T cho ông A trực tiếp nuôi. Bà B không yêu cầu Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, tại bản tự khai và trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Thời gian kết hôn như lời trình bày của bà Lý Thị Ngọc B. Thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh mâu thuẫn nhưng không đáng kể. Hiện nay, ông xác định vẫn còn tình cảm đối với vợ, ông yêu cầu cho thêm thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: có 03 con chung như bà B trình bày. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ông và bà B ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi các con, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, bà B thay đổi yêu cầu về con chung, bà B trình bày hiện nay bà đi làm cho công ty không có ở địa phương nên đồng ý giao 03 con chung cho ông Cao Văn A trực tiếp nuôi. Bà B sẽ tự có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông A vẫn giữ ý kiến không đồng ý ly hôn với bà B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hôn nhân gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà Lý Thị Ngọc B và ông Cao Văn A chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Long An, vào sổ đăng ký kết hôn số 44/2008, quyển số 01, ngày 14/10/2008 nên quan hệ hôn nhân của bà B và ông A là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, bà B và ông A trình bày thống nhất với nhau về việc trong thời gian chung sống, giữa bà B và ông A chung sống với nhau có hạnh phúc trong thời gian đầu. Thời gian sau giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng do ông A có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Từ đó vợ chồng chung sống với nhau không có hạnh phúc, thường xuyên gây gổ, cãi vã, bất đồng quan điểm. Bà B đã nhiều lần tạo cơ hội cho ông

A sửa đổi để vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng mâu thuẫn không được giải quyết. Trước đó, bà B đã 02 lần nộp đơn xin ly hôn. Trong quá trình Toà án giải quyết vụ án, ông A đề nghị hàn gắn tình cảm, hứa khắc phục khuyết điểm nên bà B rút lại đơn khởi kiện, Toà án đình chỉ việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, sau đó mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn còn xảy ra. Trong thời gian bà B đi làm công nhân, ông A không tin tưởng bà nên thường xuyên điện thoại, nhắn tin hăm dọa, tìm đến nơi thuê trọ của bà B để gây rối. Ông A thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như bà B trình bày nhưng không đồng ý ly hôn. Toà án đã cho thời gian để bà B và ông A tự bàn bạc, giải quyết mâu thuẫn nhưng đến nay bà B xác định bà vẫn cương quyết xin được ly hôn với ông A, không thay đổi quan điểm.

Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà B và ông A đã đến mức trầm trọng, mâu thuẫn giữa vợ chồng không khắc phục được, tình cảm giữa vợ và chồng không còn, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà B đã nhiều lần nộp đơn ly hôn, sau đó rút đơn theo đề nghị hàn gắn tình cảm của ông A. Tuy nhiên, đến nay bà B vẫn tiếp tục yêu cầu ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà B theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Bà Lý Thị Ngọc B và ông Cao Văn A có 03 (ba) con chung chưa thành niên tên Cao Lý Tường V, sinh ngày 18/5/2008, Cao Quốc T, sinh ngày 04/01/2013, Cao Quý H, sinh ngày 14/8/2015. Khi ly hôn, bà B đồng ý giao con chung cho ông A trực tiếp nuôi do bà đi làm công nhân ở địa phương khác nên không có điều kiện trực tiếp nuôi con. Các cháu Cao Lý Tường V, Cao Quốc T, Cao Quý H có văn bản trình bày ý kiến đồng ý sống với cha khi cha mẹ ly hôn. Ông Cao Văn A đồng ý trực tiếp nuôi con chung trong trường hợp Toà án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho ông Cao Văn A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà B trình bày bà tự có trách nhiệm cấp dưỡng đối với con. Ông A cũng không yêu cầu bà B cấp dưỡng trong trường hợp Toà án giải quyết cho ông A và bà B ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lý Thị Ngọc B được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: bà Lý Thị Ngọc B và ông Cao Văn A không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập.

[3] Về án phí: bà Lý Thị Ngọc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Ngọc B: bà Lý Thị Ngọc B được ly hôn với ông Cao Văn A.

2. Về con chung:

Ông Cao Văn A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung chưa thành tên Cao Lý Tường V, sinh ngày 18/5/2008, Cao Quốc T, sinh ngày 04/01/2013 và Cao Quý H, sinh ngày 14/8/2015.

Sau khi ly hôn, bà Lý Thị Ngọc B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: bà Lý Thị Ngọc B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Lý Thị Ngọc B đã nộp theo biên lai thu số 0003465 ngày 03/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh sang thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- UBND xã Kiến Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Ánh

